

Số: /TTBVTV-KDTV

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

V/v Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cấp, quản lý mã số vùng trồng trong lĩnh vực trồng trọt cho các HTX, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế thành phố, phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ điều 64 của Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt; Công văn số 6234/BNN-TT ngày 20/9/2022 về việc cấp, quản lý mã số vùng trồng;

Thực hiện công văn số 855/SNNPTNT-QLCN ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai cấp và quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh công tác tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ về cấp, cấp lại và quản lý mã số vùng trồng trong lĩnh vực trồng trọt cho các hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là cơ sở) theo nhiệm vụ được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Thuận hướng dẫn hồ sơ thủ tục về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt như sau:

1. Các yêu cầu của vùng trồng

a) Quy mô tối thiểu:

- Cây trồng lâu năm: 01 ha.
- Cây hằng năm: 0,1 ha.

b) Vùng trồng đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

c) Có đầy đủ thông tin theo mẫu số 01 của Phụ lục 1 và cập nhật theo vụ/chu kỳ thu hoạch các thông tin về truy xuất nguồn gốc (Phụ lục 2), đối tượng cây trồng, tên giống cây trồng, diện tích, tiêu chuẩn (*quy trình*) áp dụng, sản lượng dự kiến, thời gian dự kiến thu hoạch, thị trường dự kiến tiêu thụ (*vào đầu vụ/chu kỳ thu*

hoạch) và sản lượng chính thức khi kết thúc thu hoạch, sau khi đã được cấp mã số vùng trồng.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp/cấp lại và quản lý mã số vùng trồng

a. Các cơ sở gửi giấy đăng ký theo mẫu số 01 Phụ lục 1 tới Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Thuận¹.

b. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện kiểm tra mức độ đáp ứng theo yêu cầu của mục 1 đối với các thông tin đã cung cấp theo mẫu số 01 Phụ lục 1, và tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế tại vùng trồng đăng ký.

(Trường hợp vùng trồng đã được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 hoặc được chứng nhận một trong các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trong trồng trọt như: VietGAP, 4C, Rainforest Alliance, GlobalG.A.P, ASIAGAP, ASEANGAP..., tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn sản xuất bền vững và đáp ứng yêu cầu của điểm a, c mục 1 thì **không thực hiện kiểm tra thực tế**).

Thực hiện kiểm tra thực tế tại vùng trồng đăng ký và lập biên bản kiểm tra.

- Trường hợp cơ sở đã đáp ứng các yêu cầu của mục 1, Tổ kiểm tra báo cáo kết quả trình lãnh đạo Chi cục xem xét cấp mã số vùng trồng và Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng.

- Trường hợp chưa đáp ứng phải nêu rõ tiêu chí chưa đáp ứng và đề nghị cơ sở khắc phục, cần thiết có thể tiến hành kiểm tra thực địa đối với hành động khắc phục của cơ sở.

c. Cấp mã số vùng trồng

Vùng trồng đáp ứng các yêu cầu của mục 1 sẽ được cấp mã số vùng trồng và Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng (*Mẫu số 02 phụ lục 1*).

d. Đình chỉ sử dụng, hủy bỏ mã số vùng trồng đã cấp

* *Đình chỉ sử dụng mã số vùng trồng*: Mã số vùng trồng bị đình chỉ sử dụng khi mắc một trong các trường hợp sau:

- Không ghi chép, lưu trữ hồ sơ về truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Phụ lục 2 và cập nhật thường xuyên các thông tin theo quy định tại điểm c mục 1.

- Không đáp ứng yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất; kết quả giám sát có một trong số các thông tin không đúng theo thông tin đã cung cấp tại mẫu số 01 Phụ lục 1.

Mã số vùng trồng sẽ được phục hồi khi cơ sở sản xuất có biện pháp khắc phục và được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chấp nhận biện pháp khắc phục đó.

* *Hủy mã số vùng trồng* khi có một trong các trường hợp sau:

¹ địa chỉ: Số 11 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 0259.3880.028

- Theo đề nghị của cơ sở về việc không sử dụng mã số vùng trồng đã được cấp.

- Cơ sở không có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các trường hợp bị đình chỉ sử dụng mã số nêu trên trong thời gian **30 ngày** kể từ ngày bị đình chỉ.

- Vùng trồng đã được cấp mã số chuyển đổi loại cây trồng hoặc mục đích sử dụng so với đăng ký ban đầu hoặc khi hậu kiểm không đáp ứng các yêu cầu theo quy định đối với trường hợp phải kiểm tra thực tế tại vùng trồng đăng ký khi cấp mã số vùng trồng quy định tại điểm b mục 2.

- Sử dụng mã số vùng trồng đã được cấp cho các sản phẩm không thuộc đối tượng cây trồng đăng ký, không được sản xuất tại vùng trồng đăng ký.

Trên đây là nội dung hướng dẫn hồ sơ, thủ tục về cấp, cấp lại và quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt cho các hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Thuận rất mong sự quan tâm của các địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết và phối hợp thực hiện./.

(Đính kèm Phụ lục 1: mẫu số 01, 02 và Phụ lục 2)

Nơi nhận

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các trạm Trồng trọt và BVTV (p/hợp hướng dẫn);
- Lưu: VT, KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Dũng

PHỤ LỤC 1

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP/CẤP LẠI MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:
- Người đại diện:
- Địa chỉ của tổ chức/cá nhân:
- Địa chỉ vùng trồng¹:
- Mã số doanh nghiệp/Số căn cước công dân²:
- Điện thoại: Email:
2. Tổng diện tích của cơ sở:
3. Diện tích canh tác (ha):
4. Lý do (đối với trường hợp cấp lại)³:
5. Thông tin về vùng trồng:

TT	Vị trí, tọa độ các điểm sản xuất ⁴	Đối tượng cây trồng ⁵	Diện tích (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn)	Hình thức canh tác ⁶	Tiêu chuẩn áp dụng ⁷	Thị trường dự kiến tiêu thụ
1							
2							
...							

6. Tài liệu kèm theo

- Sơ đồ vùng trồng;
- Danh sách các hộ nông dân (đối với trường hợp vùng trồng có nhiều hộ), bao gồm các thông tin: đối tượng cây trồng, diện tích, sản lượng dự kiến đối với từng hộ;
- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn đã áp dụng hoặc giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện đảm bảo ATTP/bản cam kết đảm bảo ATTP trong sản xuất hoặc Quy trình sản xuất của các doanh nghiệp liên kết sản xuất đáp ứng các yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Đề nghị(tên cơ quan cấp mã số vùng trồng tỉnh/ Tp.) cấp mã số vùng trồng cho cơ sở.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định về cấp mã số vùng trồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai ở trên./.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, đóng dấu nếu có)

¹ Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện của vùng trồng.

² Kèm theo bản chụp căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

³ Trường hợp thay đổi thông tin về vùng trồng: ghi cụ thể thông tin thay đổi (thông tin đã cấp và thông tin thay đổi) đối với các thông tin có thay đổi trong mục 5.

⁴ Việc xác định vị trí, tọa độ các điểm sản xuất sẽ được hướng dẫn theo phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt do Bộ NN&PTNT xây dựng.

⁵ Ghi cụ thể cây trồng, giống cây trồng, cây trồng chính (có diện tích lớn nhất) đối với trường hợp vùng trồng có từ 2 cây trồng trở lên.

⁶ Canh tác ngoài trời/trồng trong nhà kính, nhà lưới/thủy canh.

⁷ Ghi cụ thể các tiêu chuẩn đang áp dụng, ví dụ: VietGAP, GlobalG.A.P, PGS..., Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Cam kết sản xuất nông sản an toàn theo quy định.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngày..... thángnăm.....

GIẤY XÁC NHẬN CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG
(Lần:, ngày... tháng ... năm)

Căn cứ Quyết định..... chức năng nhiệm vụ.....;
Căn cứ văn bản của UBND tỉnh/Tp.... giao thực hiện cấp mã số vùng trồng;
Căn cứ hướng dẫn cấp mã số vùng trồng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn;

Thủ trưởng (Tên Cơ quan cấp mã số vùng trồng tỉnh/Tp.) xác nhận cấp mã
số vùng trồng:

Họ, tên chủ/đại diện cơ sở: Năm sinh:

Số căn cước công dân/CMTND/hộ chiếu (đối với chủ cơ sở không phải là doanh
nghiệp)..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Tên tổ chức (đối với cơ sở là doanh nghiệp): mã số doanh nghiệp..... Số
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp/hoạt động: Ngày cấp:...../...../
.....; nơi cấp:.....

Địa chỉ của tổ chức/cá nhân:

Số điện thoại: Email:

Địa chỉ vùng trồng:

Mã số vùng trồng:

Thông tin về vùng trồng:

TT	Vị trí, tọa độ các điểm sản xuất ²	Đối tượng cây trồng	Diện tích (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn/năm)	Tiêu chuẩn áp dụng ³
1					
2					
...					

Nơi nhận:

-
-

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

1 Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện của vùng trồng.

2 Ghi cụ thể vị trí, tọa độ các điểm sản xuất.

3 Ghi cụ thể các tiêu chuẩn đang áp dụng, ví dụ: VietGAP, GlobalG.A.P, PGS....Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều
kiện an toàn thực phẩm, Cam kết sản xuất nông sản an toàn theo quy định.

PHỤ LỤC 2**Ghi chép, lưu trữ hồ sơ về truy xuất nguồn gốc**

- Thông tin ghi chép gồm:

Thông tin về mua hoặc tự sản xuất vật tư đầu vào: Tên vật tư (đối với thuốc bảo vệ thực vật, tên có thể là tên hoạt chất hoặc tên thương mại), thời gian mua, số lượng, tên và địa chỉ mua vật tư, hạn sử dụng; Đối với trường hợp tự sản xuất: Nguyên liệu sản xuất (đối với phân bón, thuốc BVTV), phương pháp xử lý, hóa chất xử lý, người xử lý.

Thông tin về sử dụng phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật: thời gian sử dụng, lượng sử dụng, thời gian cách ly (đối với thuốc bảo vệ thực vật);

Thông tin về thu hoạch và bán sản phẩm: tên sản phẩm (các loại sản phẩm của cây trồng); thời gian thu hoạch, khối lượng thu hoạch ứng với từng thời gian thu hoạch; thời gian bán, khối lượng bán theo từng thời gian bán; thông tin về người mua (nếu có) bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại.

- Thời gian lưu trữ hồ sơ: Tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm thu hoạch cuối cùng.